

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

THE REALITY OF TEACHING ACTIVITIES AT CENTER FOR PHYSICAL
EDUCATION AND SPORTS, VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

ThS. Nguyễn Văn Sơn¹, TS. Nguyễn Ngọc Minh¹, ThS. Nguyễn Thùy Dương²
Trung tâm Giáo dục Thể chất và Thể thao Đại học Quốc gia Hà Nội¹
Trường Đại học Ngoại Ngữ Đại học Quốc gia Hà Nội²

Tóm tắt: Trên cơ sở điều tra, nghiên cứu lý luận và thực tiễn hoạt động giảng dạy tại Trung tâm Giáo dục Thể chất và Thể thao Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN). Nghiên cứu đánh giá thực trạng về phương pháp giảng dạy, cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, chương trình môn học giáo dục thể chất và lấy ý kiến đánh giá hoạt động giảng dạy. Đây sẽ là cơ sở khoa học trong việc xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động giảng dạy tại Trung tâm Giáo dục Thể chất và Thể thao Đại học Quốc gia Hà Nội

Từ khóa: Thực trạng, hoạt động, giảng dạy, phương pháp, chương trình Giáo dục thể chất.

Abstract: Based on investigation, theoretical research, and practical teaching activities at the Center for Physical Education and Sports Education of Hanoi National University, this study assesses the current situation regarding teaching methods, facilities, staff, and physical education curriculum. It also gathers feedback on teaching activities. This will serve as a scientific foundation for developing solutions to enhance the quality of teaching activities at the Center for Physical Education and Sports Education of Hanoi National University.

Keywords: Reality, activities, teaching, Methods, Physical Education curriculum.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đại học Quốc gia Hà Nội là một trong hai hệ thống đại học quốc gia của Việt Nam, về tổng thể Đại học Quốc gia Hà Nội ở nhóm 401 - 600 thế giới. Với thứ hạng về mục tiêu giáo dục có chất lượng (Quality Education), Đại học Quốc gia Hà Nội có sự bứt phá mạnh mẽ khi đứng ở vị trí 70 thế giới (thứ 5 Đông Nam Á và thứ 1 ở Việt Nam). ĐHQGHN chịu sự chỉ đạo trực tiếp từ Thủ tướng Chính phủ, bao gồm các chương trình giáo dục đại học, sau đại học, nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ, đa ngành có chất lượng cao và giữ vai trò quan trọng trong hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam.

Trung tâm Giáo dục Thể chất và Thể thao có chức năng là tổ chức giảng dạy môn Giáo dục Thể chất (GDTC) trong tất cả các chương trình đào tạo bậc đại học, khối trung học phổ thông thuộc ĐHQGHN và các đơn vị khác

theo yêu cầu. Trung tâm đã không ngừng nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đổi mới nội dung chương trình, đổi mới phương pháp giảng dạy... cho phù hợp với xu thế phát triển được thể hiện thông qua công tác hoạt động giảng dạy tại Trung tâm. Hiện nay công tác giảng dạy môn học giáo dục thể chất tại ĐHQGHN gặp nhiều khó khăn và tồn tại như: Việc thay đổi chương trình theo chuẩn đầu ra, địa điểm giảng dạy được tổ chức tại Hòa Lạc, cơ sở vật chất còn chưa đáp ứng, một số điều kiện yêu cầu cần có nhiều môn hoạt động theo chương trình chất lượng cao, nhân lực thiếu... Vì vậy, trong khuôn khổ đề tài này, đối tượng được tập trung nghiên cứu nâng cao chất lượng là hoạt động giảng dạy. Xuất phát từ thực tế trên chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài:

“Thực trạng hoạt động giảng dạy tại Trung tâm Giáo dục Thể chất và Thể thao, Đại học Quốc gia Hà Nội”.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn, phương pháp quan sát sư phạm, phương pháp lấy ý kiến chuyên gia, phương pháp toán học thống kê.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Chương trình học phần Giáo dục thể chất tại Đại học Quốc gia Hà Nội

Chương trình học phần GDTC được bố trí giảng dạy, học tập trong toàn ĐHQGHN với 04 tín chỉ:

- + Giáo dục Thể chất 1 (01 tín chỉ)
- + Giáo dục Thể chất 2 (01 tín chỉ)
- + Giáo dục Thể chất 3 (01 tín chỉ)
- + Giáo dục Thể chất 4 (01 tín chỉ)

Chương trình học phần GDTC được cụ thể hoá cho từng nhóm sức khoẻ như sau:

- Dành cho nhóm cơ bản
- + Giáo dục Thể chất 1 là môn học bắt buộc, mã môn học PES1003.
- + Giáo dục Thể chất 2, 3, 4 là các môn học tự chọn có điều kiện.

Sinh viên có thể lựa chọn trong số các môn học tự chọn 03 môn thể thao khác nhau ở cấp độ 1 hoặc lựa chọn 01 môn thể thao ở ba cấp

độ đào tạo khác nhau với yêu cầu chuyên môn tăng dần nhằm đạt được một trình độ kỹ năng vận động nhất định ở môn thể thao đó. Trong trường hợp sinh viên lựa chọn một môn học tự chọn ở ba cấp độ đào tạo khác nhau để tập luyện thì phải hoàn thành môn học tiên quyết trước đó.

- Dành cho nhóm đặc biệt

Chương trình đào tạo cho các sinh viên có sức khỏe yếu, khả năng vận động kém do thương tật hoặc bẩm sinh được xây dựng với các môn học phù hợp với tình trạng sức khoẻ. Nội dung bao gồm:

- + Giáo dục Thể chất 1 là môn học bắt buộc, mã môn học PES1055.
- + Giáo dục Thể chất 2, 3, 4 là các môn học tự chọn có điều kiện.

Sinh viên được lựa chọn 03 môn học phù hợp với năng lực bản thân nằm trong danh mục các môn học tự chọn dành cho nhóm đặc biệt.

3.2. Thực trạng về đội ngũ giảng viên tại Trung tâm

Thực trạng đội ngũ giảng viên giảng dạy học phần giáo dục thể chất tại Trung tâm được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng đội ngũ giảng viên dạy học phần GDTC

	Giới tính		Trình độ			Thâm niên		Tuổi đời	
	Nam	Nữ	ĐH	Thạc sĩ	Tiến sĩ	Dưới 10 năm	Trên 10 năm	>40	<40
Số lượng	22	14	1	28	7	11	25	25	11

Bảng 1 ta thấy: số lượng giảng viên giảng dạy môn giáo dục thể chất Trung tâm là 36 giảng viên, trong đó giảng viên nam giới chiếm tỷ lệ cao hơn nữ giới. Nam giới gồm 22 người chiếm tỷ lệ 61.1% trong tổng số giảng viên và con số này ở nữ giới là 14 người chiếm 38.9%.

Trình độ giảng viên cơ hữu, thỉnh giảng trong TT GDTC&TT hiện nay có 7 tiến sĩ, 28 thạc sĩ và 1 đại học. Như vậy, đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ của Trung tâm trong những năm qua về trình độ và đội ngũ đã

được tăng lên. Bên cạnh đó GV có thâm niên công tác từ 10 năm trở lên chiếm tỉ lệ 69.4%, số này có kinh nghiệm và phương pháp giảng dạy tốt, đây là lực lượng quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục tại Trung tâm, số GV trẻ tuy chưa nhiều kinh nghiệm nhưng thích ứng nhanh với điều kiện và yêu cầu công tác, dễ dàng tiếp cận với phương pháp mới trong dạy học, có lợi thế trong các hoạt động tập thể. Để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, Trung tâm cần có kế hoạch bồi dưỡng thường

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

xuyên, liên tục cho đội ngũ GV, tạo điều kiện thuận lợi để mỗi GV phát huy thế mạnh, sở trường của mình đồng thời hạn chế những mặt yếu, mặt hạn chế.

3.3. Thực trạng cơ sở vật chất tại Trung tâm

Thực trạng cơ sở vật chất của Trung tâm có ảnh hưởng rất lớn tới chất lượng tổ chức hoạt

động giảng dạy. Tuy nhiên, trong điều kiện thực tế hiện tại của ĐHQGHN, việc đầu tư CSVC như sân vận động, nhà thi đấu, bể bơi... trên diện tích nhỏ hẹp tại nội thành Hà Nội là khó thực hiện được do đó việc tận dụng tối đa CSVC sẵn có và xây dựng các công trình thể thao mới tại Hòa Lạc là vô cùng quan trọng hiện nay.

Bảng 2. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy môn học giáo dục thể chất tại Đại học Quốc gia Hà Nội

TT	Cơ sở vật chất	Số lượng	Diện tích (m ²)	Tốt	Trung bình	Kém
A	Khu liên hợp thể thao ĐHQGHN	21	7.400			
1	Sân bóng đá 7 người	02			x	
3	Sân bóng chuyên	01			x	
4	Sân bóng rổ	01			x	
5	Nhà tập thể chất	01			x	
B	Sân đa năng Khu Ký túc xá Mễ Trì	7	2.450			
1	Sân bóng chuyên	02		x		
2	Sân bóng rổ	01		x		
3	Sân thể dục, Arobic, Võ ...	01				x
C	Sân thể thao tại Hòa lạc		4.600			
I	Khu HT2					
1	Phòng tập bóng bàn,	04		x		
2	Phòng tập khiêu vũ thể thao			x		
II	Khu thể thao số 2	03				
1	Sân bóng đá 11 người	01			x	
2	Sân bóng rổ	01			x	
3	Sân bóng chuyên	01			x	
4	Sân tập golf	01			x	

Mặc dù được Ban Giám đốc ĐHQGHN quan tâm đầu tư nhưng thực trạng CSVC phục vụ cho hoạt động TDTT nói chung và phục vụ cho phong trào TDTT ngoại khóa nói riêng còn nhiều khó khăn và rất hạn chế. Về chất lượng, số lượng CSVC phục vụ giảng dạy môn học giáo dục thể chất của Trung tâm còn thiếu cả về số lượng và chất lượng so với yêu cầu đòi hỏi phương pháp dạy và học.

3.4. Các phương pháp giảng dạy tại Trung tâm

Hiện nay, Trung tâm đang sử dụng hai nhóm phương pháp giảng dạy là phương pháp truyền thống và phương pháp hiện đại.

Phương pháp giảng dạy truyền thống: Qua khảo sát, hiện nay 90% giảng viên Trung tâm

vẫn thực hiện giảng dạy theo phương pháp truyền thống. Do đặc thù môn học là giảng dạy thực hành nên 95% giảng viên giảng dạy đã sử dụng phương pháp giảng dạy truyền thống như một phương pháp tối ưu nhất, đặc biệt là phương pháp dùng lời (phương pháp thuyết trình, vấn đáp, giảng giải...), phương pháp trực quan, phương pháp thực hành. Giáo án được giảng viên biên soạn hàng năm được cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp với tình hình thực tế. Tuy nhiên, trong thời đại công nghệ 4.0 GV đã quay video bài giảng hoặc là xây dựng bài giảng PowerPoint gửi cho sinh viên nghiên cứu, học tập. Đây là một phương thức học tập rất hay nên cần được nhân rộng trong toàn Trung tâm.

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

Phương pháp giảng dạy hiện đại: Bao gồm phương pháp: nêu vấn đề, thảo luận nhóm, phương pháp dự án...

Tính đến thời điểm này, Trung tâm đang từng bước tiến hành đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng áp dụng các phương pháp hiện đại. Việc sử dụng và kết hợp một cách linh hoạt giữa phương pháp giảng dạy truyền thống và phương pháp giảng dạy hiện đại được Chi uỷ, Ban Giám đốc Trung tâm quan tâm trong năm học tới. Đây là một hướng đi thích hợp, phổ biến và mang tính thực tiễn do đặc thù của Trung tâm. Tuy nhiên, việc sử dụng các phương pháp giảng dạy mới, hiện đại vẫn là hướng đột phá để giúp giáo dục đại học nước ta thoát khỏi tình trạng lạc hậu so với trình độ tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới.

3.5. Các hoạt động cải tiến chất lượng giảng dạy và chủ trương của Trung tâm

Thứ nhất, Trung tâm tiếp tục nghiên cứu và áp dụng các phương pháp giảng dạy hiệu quả.

Thứ hai, Trung tâm tiếp tục nâng cấp các thiết bị công nghệ thông tin để giúp việc giảng dạy của GV và học tập của SV trở nên thuận lợi hơn.

Thứ ba, tạo môi trường học tập tích cực.

Thứ tư, tiếp tục thực hiện đổi mới các hình thức kiểm tra, đánh giá.

3.6. Các công cụ đánh giá và kết quả đánh giá chất lượng giảng dạy tại Trung tâm

Công cụ đánh giá: Đề tài đã sử dụng phiếu lấy ý kiến giảng viên và phiếu lấy ý kiến phản hồi về học phần tại văn bản số 581/HD-ĐHQGHN ngày 20/02/2020 của Đại học Quốc gia Hà Nội về hướng dẫn đánh giá chất lượng phản hồi từ các bên liên quan.

Phiếu đánh giá và kết quả đánh giá chất lượng giảng dạy học phần bằng ý kiến giảng viên

Phiếu đánh giá chất lượng giảng dạy học phần gồm 28 câu hỏi. Mỗi câu hỏi là một nhận định đòi hỏi GV phải cân nhắc và xác định mức độ đồng ý với nhận định đó theo thang đo Likert 1 - 5 như sau:

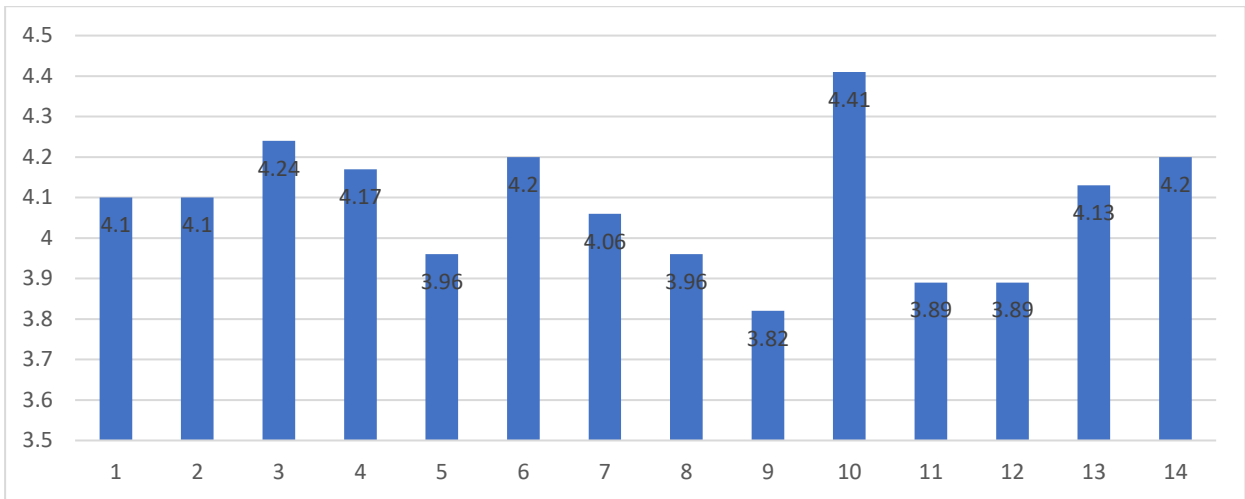
Thang đánh giá:

① Rất không tốt	② Không tốt	③ Bình thường	④ Tốt	⑤ Rất tốt
-----------------	-------------	---------------	-------	-----------

Bảng 3. Kết quả lấy ý kiến giảng viên tự đánh giá về thực hiện nhiệm vụ theo trung bình (n=29)

TT	Nhiệm vụ	Điểm Trung bình
1	Thiết kế các hoạt động giảng dạy và học tập được dựa trên triết lý giáo dục của Trung tâm	4.10
2	Thiết kế các hoạt động giảng dạy và học tập phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra tương ứng của học phần	4.10
3	Tạo cơ hội cho sinh viên tích cực tham gia vào các hoạt động học tập	4.24
4	Đổi mới phương pháp giảng dạy trong học phần được phân công	4.17
5	Hướng dẫn sinh viên phương pháp học tập trong quá trình dạy học nhằm thúc đẩy khả năng học tập suốt đời	3.96
6	Thực hiện đủ thời lượng, nội dung của học phần theo kế hoạch, đề cương học phần đã công bố	4.20
7	Phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá giúp sinh viên cải thiện kết quả học tập	4.06
8	Hỗ trợ sinh viên trong học tập và nghiên cứu	3.96
9	Ứng dụng công nghệ trong dạy học	3.82
10	Thực hiện chuẩn mực của nhà giáo (lên lớp đúng giờ, giao tiếp và ứng xử đúng mực với sinh viên...)	4.41
11	Chất lượng thực hiện công tác cố vấn học tập (nếu có tham gia)	3.89
12	Hoàn thành định mức nghiên cứu khoa học trong năm	3.89
13	Tự bồi dưỡng và nâng cao trình độ	4.13
14	Cung cấp đầy đủ thông tin về học phần cho sinh viên theo quy định	4.20

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học



Biểu đồ 1. Kết quả giảng viên tự đánh giá thực hiện các nhiệm vụ

Nhận xét: Trong phần giảng viên tự đánh giá chất lượng các nhiệm vụ thực hiện trong năm, các phần đánh giá đều được đánh giá chung ở mức Tốt (đều trên mức 3.82/5) Nội dung được đánh giá cao nhất là ở mức 3 và 10 với mức đánh giá là 4.24/5 và 4.41/5 cho thấy giảng viên đã tạo cơ hội cho sinh viên tích cực tham gia vào các hoạt động học tập cũng như thực hiện chuẩn mực của nhà giáo (lên lớp

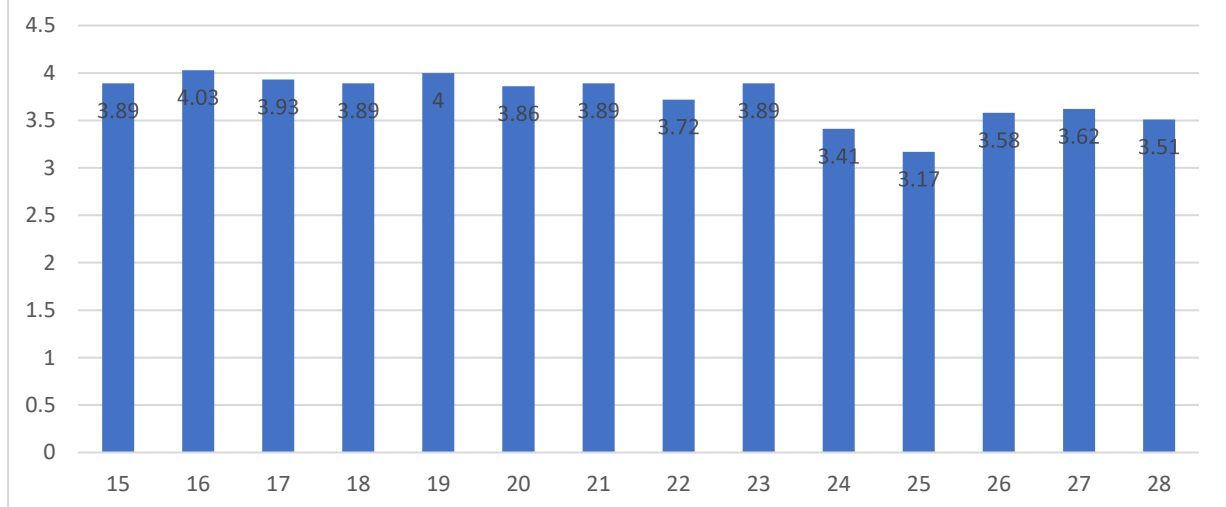
đúng giờ, giao tiếp và ứng xử đúng mực với sinh viên...). Tuy nhiên phần: Hướng dẫn sinh viên phương pháp học tập trong quá trình dạy học nhằm thúc đẩy khả năng học tập suốt đời; Ứng dụng công nghệ trong dạy học; Chất lượng thực hiện công tác cố vấn học tập (nếu có tham gia) và hoàn thành định mức nghiên cứu khoa học trong năm vẫn cần được quan tâm và cải thiện.

Bảng 4. Lấy ý kiến giảng viên đánh giá các hoạt động giảng dạy và hỗ trợ giảng dạy tính theo trung bình

TT	Nhiệm vụ	Trung bình
	Phần 1. Thông tin về học phần và chương trình đào tạo	3.96
1	Giảng viên chủ động cập nhật kiến thức mới phục vụ nội dung học phần được phân công giảng dạy	3.89
2	Giảng viên được tham gia xây dựng và đóng góp ý kiến điều chỉnh chương trình đào tạo	4.03
	Phần 2. Kiểm tra, đánh giá	3.93
3	Phương pháp kiểm tra đánh giá sử dụng trong học phần phù hợp với việc đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra tương ứng của học phần	3.93
4	Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra.	3.89
5	Việc tổ chức ra đề thi, chấm thi được thực hiện theo đúng quy định	4.0
	Phần 3. Một số hoạt động quản trị	3.84
6	Văn bản về triết lý giáo dục của đơn vị được phổ biến tới giảng viên	3.86
7	Nhu cầu được đào tạo và tham gia các khóa học bồi dưỡng nâng cao trình độ và kỹ năng của giảng viên được đơn vị đáp ứng	3.89
8	Kết quả làm việc của giảng viên được đánh giá công bằng	3.72
9	Giảng viên hài lòng đối với các chính sách đãi ngộ chung của đơn vị	3.89

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

TT	Nhiệm vụ	Trung bình
	Phần 4. Công tác hỗ trợ và cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy học phần	3.46
10	Có đủ phòng học với trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu trong phạm vi học phần	3.41
11	Có đủ phòng thí nghiệm hoặc phòng thực hành và trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu trong phạm vi học phần	3.17
12	Các yêu cầu sửa chữa cơ sở vật chất hoặc trang thiết bị phục vụ học tập, nghiên cứu được đáp ứng	3.58
13	Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu trong phạm vi học phần	3.62
14	Cơ sở hạ tầng công nghệ hỗ trợ việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy và học đáp ứng được yêu cầu	3.51



Biểu đồ 2. Lấy ý kiến giảng viên đánh giá các hoạt động giảng dạy và hỗ trợ giảng dạy

Nhận xét: Trong phần giảng viên đánh giá các hoạt động giảng dạy và hỗ trợ giảng dạy, các phần đánh giá đều được đánh giá chung ở mức Đồng ý (đều trên mức 3.17/5). Nội dung được đánh giá cao nhất là *Phần 2. Kiểm tra, đánh giá; Phần 1. Thông tin về học phần và chương trình đào tạo* với mức đánh giá là 3.93/5 và 3.96/5 cho thấy giảng viên đánh giá là được tham gia xây dựng và đóng góp ý kiến điều chỉnh chương trình đào tạo và việc tổ chức ra đề thi, chấm thi được thực hiện theo đúng quy định. Tuy nhiên *Phần 4. Công tác hỗ trợ và cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy học phần* có mức đánh giá thấp nhất 3.46/5 cho thấy các vấn đề cơ sở vật chất hỗ trợ, phục vụ giảng dạy vẫn cần được quan tâm và cải thiện.

4. KẾT LUẬN

Thông qua tổng hợp và phân tích kết quả khảo sát thực trạng về hoạt động giảng dạy tại Trung tâm, nhận thấy:

- Các phương pháp giảng dạy truyền thống và hiện đại đã được Trung tâm sử dụng có hiệu quả.
- Công tác đánh giá chất lượng hoạt động giảng dạy như: hướng dẫn sinh viên phương pháp học tập trong quá trình dạy học nhằm thúc đẩy khả năng học tập suốt đời; Ứng dụng công nghệ trong dạy học; Chất lượng thực hiện công tác cố vấn học tập và hoàn thành định mức nghiên cứu khoa học trong năm cần được quan tâm và cải thiện;
- Công tác hỗ trợ giảng dạy và phục vụ giảng dạy vẫn còn nhiều hạn chế cần được quan tâm nhiều hơn.
- Cơ sở vật chất còn thiếu, chưa đủ đáp ứng cần được quan tâm và cải thiện, đặc biệt là các mới như: Golf, bóng bàn, võ thuật truyền thống...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 1276/BGDĐT ngày 20/2/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc “*Hướng dẫn lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của GV*”.
2. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hướng dẫn số 581/HD-ĐHQGHN ngày 20/2/2020 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc “*Hướng dẫn đánh giá chất lượng thông qua phản hồi từ các bên liên quan*”.
3. Đặng Bá Lâm (2003), *Kiểm tra, đánh giá trong dạy học Đại học*. Nxb Giáo dục.
4. Đồng Văn Triệu (2006), *Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất trong trường học*, Nxb TĐTT Hà Nội.
5. Nguyễn Đức Văn (2001), *Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.
6. Nguyễn Đức Chính & Nguyễn Phương Nga (2000), “*Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng đào tạo dùng cho các trường đại học tại Việt Nam*”, Đề tài độc lập cấp nhà nước, Trung tâm đảm bảo chất lượng đào tạo và nghiên cứu phát triển giáo dục ĐHQG Hà Nội 2000.
7. Nguyễn Đức Chính (2002), *Kiểm định chất lượng trong GD ĐH*, Nxb Quốc gia Hà Nội 2002.

Nguồn bài báo: Bài báo trích từ kết quả nghiên cứu của đề tài cơ sở năm 2022-2023, tên đề tài “*Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động giảng dạy tại Trung tâm Giáo dục Thể chất Đại học Quốc gia Hà Nội*”. Mã số TT.22.02. chủ nhiệm đề tài ThS. Nguyễn Văn Sơn, thành viên tham gia TS. Nguyễn Ngọc Minh, ThS Nguyễn Thùy Dương. Dự kiến bảo vệ đề tài vào tháng 7/2023.

Ngày nhận bài: 12 /6/2023

Ngày đánh giá: 15/6/2023

Ngày duyệt đăng: